|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH KONTUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 319 /BC-UBND | *Kon Tum, ngày 06 tháng 12 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

|  |
| --- |
| **Tiếp thu, giải trình ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI** |

Qua tổng hợp ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tiếp thu và giải trình như sau:

**I. Các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu hoặc đã có ý kiến tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số 313/BC-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh: Chi tiết tại phụ lục kèm theo.**

**II. Một số nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình, làm rõ như sau**

**1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2020**

Ủy ban nhân dân tỉnh xin cảm ơn các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã tham gia nhiều ý kiến quan trọng về những hạn chế, yếu kém trong điều hành kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kiến nghị một số nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung triển khai trong kế hoạch 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh xin tiếp thu để đưa vào nhiệm vụ trọng tâm, chỉ đạo thường xuyên trong năm 2020. Đồng thời, xin lựa chọn những vấn đề lớn, mang tính chất trọng tâm để báo cáo, làm rõ như sau:

***\* Ý kiến của đại biểu:*** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh làm rõ cơ sở tính toán tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2020 đạt trên 12%.

***- Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Về tính toán tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan rà soát, tính toán trên cơ sở số liệu cụ thể của từng ngành, lĩnh vực, theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội nghị lần thứ 17 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với 3 kịch bản tăng trưởng([[1]](#footnote-1)), mỗi kịch bản tăng trưởng đều có thuyết minh dự báo tăng trưởng cụ thể của từng ngành, lĩnh vực kèm theo. Trên cơ sở các kịch bản tăng trưởng do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã thảo luận kỹ và thống nhất chọn phương án tăng trưởng trên 12% tại Kết luận số 1195-KL/TU ngày 25 tháng 11 năm 2019.

Theo Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ([[2]](#footnote-2)) thì Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP). Trường hợp Đại biểu có nhu cầu tiếp cận về phương pháp tính toán và số liệu tính toán cụ thể thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn cung cấp bảng số liệu chi tiết về phương pháp tính toán và số liệu tính toán cụ thể để Đại biểu tham khảo.

***\** *Ý kiến của đại biểu:*** Hiện nay số nợ khó thu hơn 288 tỷ đồng, tình trạng nợ khó thu tăng qua các năm. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh làm rõ vấn đề này và có giải pháp quyết liệt cụ thể hơn.

***- Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tình trạng nợ khó thu ngày càng tăng là do 03 nguyên nhân cơ bản làm cho nợ khó thu ngày càng tăng và chiếm tỉ trọng lớn trong tổng nợ thuế, gồm: (i) Tiền nợ thuế của nhóm nợ khó thu hầu như không thu được, nhưng theo quy định của Luật Quản lý thuế thì tiền chậm nộp vẫn phải tính([[3]](#footnote-3)), do đó số tiền chậm nộp ngày càng tăng cao. (ii) Một số doanh nghiệp rơi vào tình trạng thua lỗ đã tự giải thể, bỏ địa chỉ kinh doanh, không làm thủ tục khai báo lại cho cơ quan thuế, gây khó khăn cho công tác đôn đốc và cưỡng chế nợ thuế. (iii) Tổng số nợ thuế khó thu lũy kế từ trước đến nay của người nộp thuế thuộc các trường hợp khó thu hồi([[4]](#footnote-4)).

Đề giải quyết vấn đề này, trong năm 2020, ngành Thuế triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp sau:

- Tiếp tục triển khai Phương án thu hồi, xử lý nợ đọng thuế theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo của Tổng cục thuế. Theo đó, tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định các hồ sơ gia hạn nộp thuế, xóa nợ, nộp dần tiền thuế, không tính tiền chậm nộp để tránh tình trạng nợ chờ xử lý kéo dài; xử lý các khoản nợ không có khả năng thu hồi; tăng cường việc thực hiện các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế thu nợ vào NSNN.

- Ngoài ra đối với nợ khó thu, Ngành Thuế tập trung thực hiện các công việc trọng tâm như sau: Kiên quyết thu nợ đối với những doanh nghiệp còn tài sản, còn công nợ phải thu bên thứ ba, nhất là những doanh nghiệp mà Nhà nước còn nợ chưa thanh toán vốn XDCB; kiện toàn hồ sơ của nhóm nợ khó thu phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2020 trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định([[5]](#footnote-5)). Mặt khác, Ngành Thuế hoàn thiện hồ sơ các trường hợp được xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 85 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Vì vậy, bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 khoản nợ khó thu sẽ được xử lý theo Nghị quyết về khoanh tiền nợ thuế, xóa tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước và Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

***\** *Đại biểu có******ý kiến:*** Đánh giá lại các xã đã công nhận bị giảm tiêu chí, trách nhiệm của ngành, địa phương và giải pháp trong thời gian tới. Đề nghị xem lại việc huy động sức dân hiện nay đã phù hợp chưa? nhất là đối với các xã đặc biệt khó khăn và nên đánh giá rõ điều kiện của từng xã để có cơ sở phấn đấu đạt nông thôn mới, không nên chạy theo thành tích.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

Việc rà soát, đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới đã được các địa phương thực hiện định kỳ hàng quý, trong đó có việc rà soát đánh giá lại đối với những xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM. Thực tế có một số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nhưng sau khi đánh giá lại thì chưa đạt chuẩn đầy đủ 19/19 tiêu chí so với Bộ Tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới vì bộ tiêu chí mới yêu cầu cao hơn bộ tiêu chí cũ([[6]](#footnote-6)), đa số là các xã đã được công nhận đạt chuẩn giai đoạn 2010 - 2015. Do đó dẫn đến có một số xã có số tiêu chí không đáp ứng đạt chuẩn giao động từ 2 đến 4 tiêu chí như các xã tại thành phố Kon Tum, Sa Thầy, Đăk Hà và Đăk Tô. Để khắc phục các hạn chế, duy trì và nâng cao các xã đạt chuẩn nông thôn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo và giao trách nhiệm cụ thể cho từng ngành, từng địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí NTM.

Về vấn đề huy động quá sức dân trong xây dựng nông thôn mới: Tại Nghị quyết số 13/2018/ND-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh đã quy định: Đối với Chương trình nông thôn mới, Ngân sách Nhà nước hỗ trợ không quá 90% tổng giá trị công trình, phần kinh phí còn lại được huy động từ nguồn hợp pháp khác ngoài ngân sách (*bao gồm cả huy động nhân dân tham gia*). Đặc biệt, đối với các xã đặc biệt khó khăn, biên giới, an toàn khu, các thôn đặc biệt khó khăn, thôn người đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh đã quy định cụ thể về mức tham gia thực hiện các nội dung đầu tư theo cơ chế đặc thù, cụ thể người dân chỉ tham gia đóng góp theo tỷ lệ 30% nhân công để thi công (đối với bê tông hóa đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng) và tham gia nhân công và đóng góp làm nhà văn hóa *(nhà rông, nhà dài, nhà truyền thống....)* nhưng chủ yếu cũng chỉ là tham gia ngày công.

Ngoài ra, trong thời gian qua Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các địa phương, các ngành rà soát đánh giá cụ thể và đăng ký để xác định lộ trình cụ thể phấn đấu đạt chuẩn từng tiêu chí và từng xã đạt nông thôn mới theo từng năm và để làm cơ sở cho các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành theo mục tiêu đề ra.

Do đó, có thể khẳng định đối với tỉnh Kon Tum không có tình trạng huy động quá sức dân và quy định mức tham gia của người dân là phù hợp với điều kiện thực tế tại các địa phương; việc xây dựng nông thôn mới trên tinh thần tự nguyện tham gia và không chạy theo thành tích.

***\* Ý kiến của đại biểu:*** Trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra tình trạng các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được giao đất nhưng sử dụng đất không đúng mục đích như: Tự mở đường, xây dựng nhà ở hoặc cho thuê nhà ở, kinh doanh trên đất nông nghiệp, phân lô bán nền hình thành các khu dân cư không đảm bảo quy định; việc xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng, xây dựng sai nội dung giấy phép, xây dựng trên đất không phù hợp với quy hoạch được duyệt; tình trạng vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, trật tự đô thị ... *(nhất là tại trung tâm các huyện và khu vực nội thành phố Kon Tum).*

***- Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Qua kiểm tra rà soát tình trạng tự ý xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ mục đích kinh doanh trên đất nông nghiệp; không theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tự phân lô, xây dựng nhà ở để kinh doanh, không lập dự án trình cấp có thẩm quyền xem xét... chủ yếuxảy ra trên địa bàn thành phố Kon Tum, gồm có 06 vị trí([[7]](#footnote-7)); về tình trạng vi phạm trật tự xây dựng và hành lang an toàn đường bộ tại một số công trình xây dựng dọc đường Hồ Chí Minh *(đoạn từ Tỉnh lộ 675 đến thị trấn Đăk Hà)* đã phát hiện 05 trường hợp xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng *(sai phép, không phép, vi phạm chỉ giới xây dựng, xây dựng trên phần đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)*.

Để xảy ra tình trạng trên trong thời gian qua là do các cơ quan quản lý nhà nước *(Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường)* và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã buông lỏng công tác quản lý nhà nước về xây dựng và trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn; công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục; công tác phối hợp giữa ngành và các địa phương chưa chặt chẽ; đặc biệt là việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp vi phạm chưa kiên quyết dẫn đến tình trạng các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình chưa chấp hành nghiêm quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Để xử lý vấn đề trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Đoàn Thanh tra liên ngành tại Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 để thanh tra, kết luận vi phạm và xử lý cụ thể từng trường hợp theo quy định của pháp luật; đồng thời đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh đưa vào kế hoạch thanh tra năm 2020 để tiếp tục thanh tra tại một số địa phương nhằm kịp thời phát hiện, xử lý và chấn chỉnh các trường hợp sai phạm (nếu có).

***\** *Ý kiến của đại biểu:*** Đề nghịỦy ban nhân dân tỉnh bổ sung làm rõ việc tuyển dụng, bố trí việc làm cho sinh viên là người dân tộc thiểu số (DTTS) tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Đồng thời có giải pháp về nội dung này, vì thực tế hiện nay tỉnh đang phải thực hiện việc cắt giảm chỉ tiêu biên chế theo quy định của trung ương nên việc bố trí việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp là rất khó khăn, trong đó có sinh viên người DTTS.

**- Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:** Việc bố trí việc làm vào các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cho đối tượng là sinh viên người DTTS có trình độ ĐH, CĐ nhằm tạo nguồn cán bộ người DTTS trong thời gian qua luôn được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo bằng nhiều văn bản([[8]](#footnote-8)) và giải pháp cụ thể([[9]](#footnote-9)). Theo đó, tổng số CBCCVC người DTTS đã được tuyển dụng từ năm 2016 đến nay là **411 người** (*trong đó, năm 2019 là 39 người*); một số chỉ tiêu đạt và vượt chỉ tiêu lớn của Đề án phát triển đội ngũ CBCCVC người DTTS trong thời kỳ mới tại Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ([[10]](#footnote-10)).

Hằng năm, theo lộ trình tinh giản biên chế, tỉnh bị cắt giảm từ 1,5-2% chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp; do đó việc bố trí biên chế để tuyển dụng các đối tượng DTTS tốt nghiệp đại học, cao đẳng gặp rất nhiều khó khăn (*riêng đối với tuyển dụng công chức từ năm 2017 đến nay tỉnh không còn nguồn để tổ chức các đợt tuyển dụng*). Sau giám sát của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp tục có Văn bản số 2999/UBND-KTTH ngày 12 tháng 11 năm 2019 chỉ đạo các đơn vị, địa phương tiếp tục thực đồng bộ các giải pháp để giải quyết một phần khó khăn nói trên, cụ thể như: Tăng cường công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức người DTTS từ sinh viên cử tuyển, sinh viên người DTTS đã tốt nghiệp chương trình đại học nhưng chưa có việc làm để bổ sung vào nguồn cán bộ, công chức, viên chức kế cận; hằng năm, xác định một tỷ lệ biên chế công chức, viên chức hợp lý trong trong tổng số biên chế đã được cấp có thẩm quyền giao nhưng chưa tuyển dụng để tuyển dụng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét tuyển dụng người DTTS vào đội ngũ công chức, viên chức.....

Tinh giản biên chế và cơ cấu lại tổ chức bộ máy là chủ chương lớn, do đó đề nghị đại biểu, cử tri chia sẻ với khó khăn chung của tỉnh. Hiện nay, tỉnh cũng đã thu hút được nhiều nhà đầu tư triển khai nhiều dự án quy mô lớn, cùng với nhiều chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm đang triển khai sẽ góp phần giải quyết việc làm cho lao động nói chung và sinh viên là người DTTS tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

***\* Ý kiến của đại biểu***: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có đánh giá cụ thể tình hình phát triển kinh tế – xã hội ở vùng biên giới để có cơ chế đặc thù cho vùng này.

***- Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau***: Hiện nay, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2017 về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một số cơ chế, chính sách như: Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn([[11]](#footnote-11)); Chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn([[12]](#footnote-12)). Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 02 tháng 02 năm 2018 để triển khai thực hiện. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh khu vực biên giới tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2017. Trong đó, có đề ra quan điểm, định hướng phát triển và giải pháp, nguồn lực thực hiện.

Việc đánh giá cụ thể tình hình phát triển kinh tế – xã hội ở vùng biên giới sẽ được thực hiện gắn với việc sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 51-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**2. Báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019**

**\* *Ý kiến của đại biểu***: Cho rằngviệc giải ngân vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững còn chậm *(vốn sự nghiệp)*, tỷ lệ giải ngân thấp; cần đánh giá, phân tích rõ hơn giải ngân chậm ở nội dung nào, nguyên nhân?

***- Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Theo báo cáo của các huyện thành phố và các đơn vị được giao vốn, đến ngày 20 tháng 11 năm 2019, tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp đạt 59,34%. Qua rà soát, đến 20 tháng 11 năm 2019, hầu hết các dự án thành phần sử dụng vốn sự nghiệp thuộc Chương trình đều có tỷ lệ giải ngân trên trên 56%([[13]](#footnote-13)); riêng dự án 4 - Truyền thông và giảm nghèo về thông tin có tỷ lệ giải ngân thấp (*17,9%*), phần lớn có nguyên nhân khách quan([[14]](#footnote-14)). Đối với các dự án thành phần khác, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đang khẩn trương thực hiện, giải ngân và cam kết giải ngân đạt 100%.

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương có liên quan đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019. Kết quả giải ngân nguồn vốn được giao là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 của Thủ trưởng các đơn vị, địa phương.

**3.** **Tờ trình dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án cho vay tiêu dùng và mở rộng đối tượng cho vay sản xuất, kinh doanh từ nguồn vốn ủy thác ngân sách địa phương, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Qua thảo luận của các Tổ đại biểu, nhiều Đại biểu quan tâm và tán thành cao với chủ trương ban hành Đề án nhằm góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, qua thảo luận tại các Tổ, còn nổi lên nhiều ý kiến của Đại biểu tham gia về đối tượng, lãi suất, thời hạn, mức vay; cơ chế, quy trình và thủ tục cho vay, xử lý nợ rủi ro; thẩm quyền phân bổ, quản lý, sử dụng lãi suất, phí dịch vụ ủy thác,… cụ thể như sau:

**(1) Về đối tượng cho vay**: Nhìn chung đa số đại biểu tán thành với đối tượng cho vay của Đề án. Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng nên thu hẹp lại đối tượng cho vay của Đề án (*bỏ đối tượng cho vay vào mục đích đám cưới, vay đám tang và không nên mở rộng đối tượng cho vay sản xuất, kinh doanh*); bên cạnh đó, một số ý kiến đề nghị mở rộng thêm đối tượng cho vay tiêu dùng là các đối tượng là yếu thế; một số ý kiến đề nghị chỉ xét cho vay hộ gia đình (*không xét cho vay đối với cá nhân*) có hộ khẩu thường trú tại địa phương thuộc tỉnh Kon Tum (*không xét chung chung là “cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay”*)…

**\* *Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau***: Việc xác định đối tượng cho vay của Đề án đã được lấy ý kiến nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương và đa số đại biểu tán thành với đối tượng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu sau ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội. Tuy nhiên, hiện nay cũng còn có ý kiến đề nghị xem xét lại việc mở rộng đối tượng cho vay sản xuất, kinh doanh, chưa hướng tới mục tiêu ban đầu của Đề án.

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ rà soát, nghiên cứu xây dựng lại đối tượng cho vay theo hướng tập trung vào đối tượng cho vay tiêu dùng là hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại địa phương thuộc tỉnh Kon Tum, đang gặp khó khăn về tài chính, dễ bị các đối tượng tín dụng đen lôi kéo; đồng thời đảm bảo chặt chẽ, tránh tình trạng trục lợi chính sách và phù hợp với tình hình ngân sách địa phương.

**(2) Về mức cho vay:** Đa số ý kiến của Đại biểu tán thành với mức vay tối đa 30 triệu đồng/hộ. Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể tỷ lệ ngân sách các huyện, thành phố tham gia vào Đề án.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau***: Mục tiêu của Đề án là hướng đến các đối tượng khó khăn đột xuất về tài chính, có nhu cầu vay vốn cấp bách để tiêu dùng, ổn định cuộc sống. Do đó, việc quy định mức vay tối đa 30 triệu đồng/hộ là phù hợp với mục tiêu Đề án và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Quá trình hoàn thiện Đề án, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục nghiên cứu, tính toán mức cho vay một cách hợp lý; đồng thời quy định cụ thể nguồn vốn ủy thác của ngân sách tỉnh (kể cả phần hỗ trợ mục tiêu cho ngân sách cấp huyện) và phần vốn ngân sách cấp huyện tham gia.

**(3) Về lãi suất cho vay**: Đa số ý kiến tán thành việc hạ lãi suất cho vay hai đối tượng của Đề án xuống còn 7,92%/năm, nhưng cũng có ý kiến đề nghị giữ nguyên mức lãi suất ban đầu là 9%/năm. Bên cạnh đó, nhiều ý kiến của Đại biểu đề nghị làm rõ việc quản lý, phân bổ và sử dụng tiền lãi vay một cách hợp lý, nên tập trung ưu tiên cho các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, tổ tiết kiệm và vay vốn tại cơ sở để tăng cường vai trò trách nhiệm trong việc xác nhận đối tượng cho vay, thu lãi tiền vay, đôn đốc thu hồi nợ vay; có ý kiến đề nghị thẩm quyền quyết định việc sử dụng tiền lãi vay là Hội đồng nhân dân tỉnh, do đây là nguồn vốn ủy thác của ngân sách địa phương.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau***:

*- Về lãi suất cho vay:* Để giải ngân nguồn vốn cho vay trong thời gian sớm nhất, hạn chế tình trạng các đối tượng tín dụng đen lôi kéo, Ngân hàng Chính sách Xã hội phải đơn giản hóa quy trình, thủ tục cho vay (*như làm hồ sơ trực tiếp tại nhà, nhận tiền trực tiếp tại điểm giao dịch xã, không cần phải giao dịch tại ngân hàng*); phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ tiết kiệm và vay vốn, chính quyền cấp xã, thôn trưởng… trong việc giải ngân nguồn vốn cho vay, nên chi phí phát sinh sẽ lớn. Do đó, lãi suất cho vay sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì nghiên cứu xây dựng trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển nguồn vốn cho vay

*- Về quản lý, sử dụng tiền lãi thu được:* Quá trình xây dựng Đề án cơ quan được giao chủ trì tiếp cận và căn cứ trên cơ sở Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, trong đó quy định cụ thể việc phân bổ tiền lãi thu được[[15]](#footnote-15). Tuy nhiên, cơ quan chủ trì xây dựng Đề án và cơ quan phối hợp chưa phân tích, đánh giá được đây là chính sách đặc thù và sử dụng nguồn ngân sách của địa phương, việc quản lý và sử dụng tiền lãi thu được cần xây dựng cụ thể cơ chế quản lý, sử dụng và phương án phân bổ để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để thực hiện và có cơ chế giám sát.

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục nghiên cứu đề xuất mức lãi suất cho vay hợp lý, trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển nguồn vốn cho vay; đồng thời xây dựng cụ thể cơ chế quản lý, sử dụng và phương án phân bổ tiền lãi thu được để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để thực hiện và có cơ chế giám sát

**(4) Về thời hạn cho vay**: Đa số ý kiến đề nghị nâng thời hạn cho vay lên thành 24 tháng, do các đối tượng cho vay chủ yếu là gặp khó khăn về tài chính nên việc trả nợ trong thời gian ngắn hạn (12 tháng) là khó thực hiện. Bên cạnh đó, một số ý kiến đề nghị trường hợp cần thiết gia hạn thêm thời hạn vay lên thành 36 tháng.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau***: Đề án hướng đến các đối tượng đang gặp khó khăn về tài chính, không có khả năng tiếp cận nguồn vốn vay của các ngân hàng thương mại. Để đảm bảo tính nhân văn của Đề án, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ nghiên cứu nâng thời gian cho vay lên thành 24 tháng. Đối với các trường hợp đến hạn nhưng không trả được vốn vay do yếu tố khách quan, sẽ được xem xét cho gia hạn nợ vay (*thời hạn gia hạn nợ tối đa bằng 1/2 thời hạn cho vay đã được thỏa thuận*).

**(5) Về quy trình, thủ tục cho vay và xử lý nợ rủi ro:** Nhiều ý kiến Đại biểu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quy định rõ quy trình, thủ tục cho vay và xử lý nợ rủi ro trong Đề án, đảm bảo tính chặt chẽ, đúng đối tượng và rút ngắn được thời gian giải ngân vốn vay trong thời gian sớm nhất, có sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội và sự giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp. Nội dung này phải được quy định trong Đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và giám sát việc tổ chức thực hiện.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau***: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, trên cơ sở ý kiến tham gia của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chủ trì, nghiên cứu bổ sung vào Đề án quy trình, thủ tục cho vay và xử lý nợ rủi ro đơn giản, có sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ tiết kiệm và vay vốn, chính quyền cấp xã và sự giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp để đảm bảo chặt chẽ, đúng đối tượng và rút ngắn thời gian giải ngân ngắn nhất có thể; trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến.

Đây là chính sách nhân văn được nhiều cử tri và Đại biểu quan tâm, mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình xây dựng Đề án, lấy ý kiến tham gia của các cơ quan Trung ương; song còn nhiều vấn đề qua thảo luận của các Tổ Đại biểu cần tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng để hoàn thiện. Để chính sách khi ban hành có sự đồng thuận, tính khả thi cao và đi vào cuộc sống, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chủ trì xây dựng Đề án nghiên cứu tiếp thu ý kiến tham gia của Đại biểu để hoàn thiện Đề án, dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp tới.

**4. Ý kiến khác.**

***\* Ý kiến của đại biểu:*** Hiện nay, việc chuyển ngạch, chuẩn hóa đối với giáo viên đủ bằng cấp, tiêu chuẩn theo quy định chậm được triển khai thực hiện; đề nghị Ủy ban nhân dân làm rõ và cho biết khi nào sẽ triển khai thực hiện.

***- Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau***:

+ *Về bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức ngành giáo dục - đào tạo*: Triển khai các quy định mới của Trung ương về hạng chức danh nghề nghiệp([[16]](#footnote-16)), Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo triển khai kịp thời việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, III, IV ngành Giáo dục và Đào tạo đối với 10/10 huyện, thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo. Đến nay đã bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với **7.549** giáo viên có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định([[17]](#footnote-17)). Đối với các trường hợp còn lại hiện nay các đơn vị, địa phương đang chờ các giáo viên hoàn thiện các tiêu chuẩn quy định và tổng hợp trình cấp có thẩm quyền tiếp tục bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ *Đối với việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên*: Hiện nay, việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được thực hiện theo các quy định mới tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Để triển khai các quy định mới nói trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo có Văn bản số 3125/BGDĐT-NGCBQLGD ngày **23 tháng 7 năm 2019** đề nghị và hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai theo thẩm quyền mới([[18]](#footnote-18)). Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời chỉ đạo Sở Nội vụ có Văn bản số 1757/SNV-CCVC ngày **02 tháng 8 năm 2019** đề nghị các đơn vị, địa phương xây dựng Đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên mầm non, phổ thông công lập gửi về Sở Nội vụ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Qua theo dõi, đến nay các đơn vị chưa rà soát xong thực trạng để làm cơ sở xây dựng Đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện để tổ chức thi thăng hạng giáo viên theo quy định trong năm 2020.

**\* *Ý kiến của đại biểu***: Việc cấp thuốc cho người bệnh bị bệnh mãn tính có thẻ BHYT còn bất cập, quy định cấp thuốc 10 ngày uống/lần cấp, không khám cấp thuốc tại nơi cư trú mà phải vào bệnh viện đa khoa nhận. Do đó khó khăn cho người bệnh đi lại, mặt khác bệnh mãn tính uống thuốc lâu dài, việc cấp thuốc như hiện nay chưa phù hợp; đề nghị Sở Y tế có ý kiến với cơ quan có thẩm quyền để thuận tiện cho người dân.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau***: Theo quy định chuyên môn trong khám chữa bệnh: Việc cấp phát thuốc thực hiện tại cơ sở y tế, chỉ thực hiện kê đơn thuốc sau khi đã có kết quả khám bệnh, chẩn đoán bệnh. Thời gian cho một đợt điều trị tùy thuộc vào kết quả khám, chẩn đoán, đánh giá diễn tiến của bệnh nhưng tối đa không quá 30 ngày *(đối với trường hợp bệnh mãn tính cần điều trị dài ngày)*. Việc kê đơn, cấp thuốc tại nhà (nơi cư trú) chỉ thực hiện đối với những trường hợp bệnh nhân nặng không đi lại được, bệnh nhân ung thư, bệnh nhân AIDS giai đoạn cuối. Đối với người bệnh có thẻ BHYT thì việc thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT chỉ được chi trả khi người bệnh đến khám, kê đơn điều trị ngoại trú tại cơ sở y tế có hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 9 xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT HĐND tỉnh;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Các Ban - HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Văn phòng HĐND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Lưu: VT, KTTH1,4. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  Đã ký  **Lê Ngọc Tuấn** |

**PHỤ LỤC**

**Các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu hoặc đã có ý kiến tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số 313/BC-UBND ngày 03/12/2019**

*(Kèm theo Báo cáo số: 319 /BC-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu tối đa các ý kiến tham gia của đại biểu và chỉ đạo bộ phận chuyên môn hoàn chỉnh các dự thảo Văn bản.

**1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2019**

***\* Ý kiến của đại biểu***: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2019.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau***: Trong năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rất nhiều các văn bản chỉ đạo quyết liệt các đơn vị, địa phương, chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư([[19]](#footnote-19)); tính đến ngày 20 tháng 11 năm 2019, tỷ lệ vốn giải ngân vốn đầu tư đạt 52,13%([[20]](#footnote-20)). Nhìn chung, tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của tỉnh Kon Tum từ đầu năm tới nay vẫn còn khá thấp, nhất là đối với nguồn vốn trái phiếu chính phủ và nguồn vốn nước ngoài. Nguyên nhân giải ngân chậm kế hoạch vốn chủ yếu tập trung ở một số nội dung như sau: Kế hoạch năm 2019 được Trung ương giao bổ sung thành nhiều đợt trong năm([[21]](#footnote-21)); tiến độ giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, nhiều dự án khi thực hiện phải điều chỉnh nhiều lần, dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn; các chủ đầu tư chưa chủ động, quyết liệt trong việc triển khai các giải pháp đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; Luật Đầu tư công có cho phép thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công được kéo dài sang năm sau, dẫn tới tâm lý không tích cực trong việc hoàn chỉnh thủ tục giải ngân; nhiều chủ đầu tư còn chậm quyết toán dự án hoàn thành, quyết toán hợp đồng; việc giải ngân thường dồn vào thời điểm cuối năm.

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; đối với các chủ đầu tư để dồn vốn cuối năm lớn hoặc làm mất vốn do nguyên nhân chủ quan của đơn vị, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị theo chỉ đạo tại Văn bản số 2357/UBND-KT ngày 31 tháng 8 năm 2017 và Văn bản số 1812/UBND-KTTH ngày 22 tháng 8 năm 2013.

***\* Ý kiến của đại biểu****:* Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cần có chỉ đạo quyết liệt và tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án liên quan đến lĩnh vực đất đai.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau***: Trong thời gian qua tình hình thu hút đầu tư và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, dự án đầu tư đăng ký đã hoàn thành thủ tục, triển khai, đưa vào hoạt động tăng nhiều, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số dự án triển khai chậm tiến độ hoặc không triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đặc biệt ảnh hưởng đến nguồn thu cho ngân sách địa phương.

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo([[22]](#footnote-22)) Giám đốc các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh; thẩm tra, lựa chọn nhà đầu tư có năng lực tài chính, kinh nghiệm triển khai; thường xuyên theo dõi, đôn đốc nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ đã cam kết; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo giám sát, đánh giá dự án theo đúng quy định hiện hành; tham mưu thu hồi chủ trương và chấm dứt hoạt động đối với các dự án triển khai chậm tiến độ hoặc không triển khai thực hiện; tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức rà soát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm theo đúng quy định đối với các dự án chậm hoặc không đưa đất vào sử dụng;…

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, trong thời gian tới Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án liên quan đến lĩnh vực đất đai, nhà ở.

***\* Ý kiến của đại biểu:*** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có phương án đảm bảo đất sản xuất cho người dân khi tiến hành thu hồi đất *(vì phải đi tìm đất sản xuất ở nới khác xa nơi ở);* áp dụng đơn giá đền bù, giải phóng mặt bằng cho phù hợp với tình hình thực tế *(hiện nay đơn giá đền bù thấp)*

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Nội dung kiến nghị của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản trùng với ý kiến cử tri đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đã trả lời tại các Câu 01, 13, 37 và 40 của Báo cáo số 256/BC-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 báo cáo kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI.

Riêng vấn đề đảm bảo đất sản xuất cho người dân khi thu hồi đất, hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành liên quan tổ chức khảo sát, xác định vị trí, diện tích dự kiến xây dựng khu tái định canh với tổng diện tích khoảng 157ha *(gồm 82ha tại xã Đăk Blà và 75ha tại xã Hòa Bình)*. Ngoài ra, dự kiến sẽ xây dựng khu tái định cư tại xã Đăk Blà với diện tích khoảng 10ha và tiếp tục khảo sát để tăng quy mô khu tái định cư lên 20 ha nhằm đảm bảo nhu cầu tái định cư của nhân dân.

***\** *Ý kiến của đại biểu:*** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem lại chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, có khả năng đạt hay không? Cần có giải pháp huy động nguồn lực để xây dựng nông thôn mới.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

Theo kết quả tính đến tháng 10 năm 2019, toàn tỉnh đã có 18 xã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới, và mục tiêu năm 2019 - 2020 có thêm 10 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới và nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM toàn tỉnh lên 28 xã (*cụ thể kế hoạch năm 2019 có thêm 06 xã([[23]](#footnote-23)) và năm 2020 có thêm 04 xã([[24]](#footnote-24))*). Để hoàn thành mục tiêu, Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thường xuyên theo dõi, chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp khác nhau để hoàn thành mục tiêu Chương trình đặt ra([[25]](#footnote-25)), trong đó đã xác định rõ lộ trình đạt chuẩn từng tiêu chí của từng xã và phân công cụ thể cho từng Sở, ban ngành phụ trách theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ các địa phương thực hiện.

Ngoài ra, để giải quyết về các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng, các huyện, thành phố rà soát, đánh giá tổng thể kết quả thực hiện của từng xã và nhu cầu kinh phí hỗ trợ, theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 2914/UBND-NNTN ngày 04 tháng 11 năm 2019 chỉ đạo xử lý các vấn đề về kinh phí thực hiện và Văn bản số 2888/UBND-NNTN ngày 31 tháng 10 năm 2019 chỉ đạo xử lý các vướng mắc, khó khăn đối với các tiêu chí khó thực hiện trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới; trong đó tập trung thực hiện và điều chỉnh lại một số tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế([[26]](#footnote-26)).

Như vậy, đến năm 2020, dự kiến tỉnh Kon Tum sẽ hoàn thành mục tiêu Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 đã đề ra.

***\** *Ý kiến của đại biểu:*** Hiện nay, một số tiêu chí không đạt nhưng vì mục tiêu kế hoạch đã cho một số xã hoàn thành nông thôn mới nhưng đời sống của người dân còn nhiều khó khăn và chưa đồng tình với việc công nhận nông thôn mới. Vì vậy khi đánh giá các tiêu chí nên tham khảo, lấy ý kiến sự hài lòng của người dân, không chạy theo thành tích.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Trong xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo không chạy theo thành tích để công nhận đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới. Tuy nhiên, thực tế hiện nay có một số bất cập trong đánh giá công nhận đạt chuẩn tiêu chí NTM nên trong cùng một xã sẽ có một số khu vực đạt chuẩn cao và một số khu vực đạt chuẩn thấp nên chưa đạt kết quả đồng đều như người dân mong đợi, nhất là tiêu chí hộ nghèo và tiêu chí thu nhập. Ngoài ra, trong quá trình xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đều có lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân theo quy định, cụ thể đối với 05 xã đã được công nhận xã NTM năm 2018 thì cơ bản người dân rất hài lòng với kết quả xây dựng NTM trên địa bàn (đều đạt trên 90%).

***\** *Ý kiến của đại biểu:*** Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới đề nghị UBND tỉnh cần phải đánh giá hiệu quả của nguồn lực bố trí cho chuỗi sản xuất giá trị để Đại biểu rõ.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

**-** Về tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp trong Chương trình MTQG xây dựng NTM: Theo kết quả giải ngân nguồn sự nghiệp Chương trình nông thôn mới toàn tỉnh đến 30 tháng 9 năm 2019 mới chỉ đạt 31% là tương đối thấp; nguyên nhân là do gặp khó khăn trong hỗ trợ xây dựng chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp và hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm, cụ thể:

+ Đối với xây dựng chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp: Theo quy định Chuỗi giá trị được chia làm 03 cấp xã, huyện, tỉnh, với quy trình tổ chức lựa chọn đơn vị chủ trì dự án phức tạp cần thời gian dài để thực hiện, thời gian thực hiện các chuỗi kéo dài từ 02 đến 03 năm và đến cuối năm mới giải ngân được nguồn vốn; do đó, trong thời gian qua, toàn tỉnh chỉ thực hiện được chuỗi giá trị cấp tỉnh và cấp huyện (cấp xã không thực hiện được).

+ Đối với thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm: Đây là Chương trình mới bắt đầu triển khai từ năm 2019, do đó hầu hết các địa phương chưa nắm rõ được cách thức tổ chức thực hiện, dẫn đến lúng túng trong triển khai và chậm giải ngân vốn.

- Về đánh giá hiệu quả của nguồn lực bố trí cho chuỗi sản xuất giá trị: Trong năm 2019, toàn tỉnh đã phân bổ để thực hiện các chuỗi giá trị liên kết trong sản xuất nông nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 5,2 tỷ đồng, đến nay cơ bản các đơn vị, địa phương đang triển khai thực hiện (*trừ huyện Đăk Hà và huyện Ngọc Hồi chuyển sang thực hiện nội dung khác*)([[27]](#footnote-27)). Theo đánh giá của các địa phương, đến nay các chuỗi cơ bản bước đầu đã được hình thành. Tuy nhiên việc triển khai thực hiện chuỗi giá trị trong sản xuất trên còn gặp một số khó khăn như: Các chuỗi liên kết sản xuất mới bước đầu hình thành nên sự liên kết chưa chặt chẽ; số lượng các mô hình liên kết chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, phân tán, sản phẩm không thường xuyên nên việc liên kết tiêu thụ sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn; việc thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đủ tiềm lực tham gia chuỗi liên kết còn chậm.

***\* Tóm lại,*** với các nội dung đã nêu về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và sẽ chỉ đạo các ngành chức năng tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành thắng lợi mục tiêu Chương trình đã đề ra đến năm 2020 có 25 xã đạt chuẩn nông thôn mới; đồng thời nghiên cứu các giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ chuỗi giá trị trong thời gian tới.

***\** *Ý* *kiến của đại biểu:***

(1) Tình trạng vi phạm lâm luật ngày càng tăng qua các năm nhưng công tác quản lý còn buông lỏng, vai trò của các chủ rừng kém. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ trách nhiệm của các đơn vị liên quan và có giải pháp quyết liệt hơn để hạn chế tình trạng này.

(2) Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc phát hiện và xử lý các vụ việc vi phạm về công tác quản lý, bảo vệ rừng; hiện nay, một số địa phương vẫn còn tình trạng khai thác lâm sản trái phép (như xã Mô Rai, huyện Sa Thầy); công tác quản lý còn buông lỏng, vai trò của các chủ rừng kém.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

Qua đánh giá cho thấy, hoạt động lâm nghiệp của tỉnh đã đạt được một số thành quả nhất định; trong đó, cơ bản nhất là bảo vệ được vốn rừng hiện có, duy trì và nâng cao độ che phủ của rừng đến năm 2019 là 62,78%, cấp ủy và chính quyền các cấp đã tích cực vào cuộc chỉ đạo quyết liệt hơn, từ đó số vụ vi phạm Luật lâm nghiệp có giảm so với năm trước.

Tuy nhiên, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng vẫn còn một số hạn chế cần được nhìn nhận và nỗ lực khắc phục trong thời gian tới như: Tình trạng vi phạm Luật lâm nghiệp vẫn còn xảy ra với chiều hướng phức tạp[[28]](#footnote-28); công tác quản lý các cơ sở chế biến lâm sản, các cơ sở mộc dân dụng và công tác quản lý hồ sơ mua bán lâm sản còn gặp nhiều khó khăn, chưa có giải pháp quản lý hiệu quả; tăng trưởng của ngành lâm nghiệp thấp chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh, tác động của ngành lâm nghiệp đối với việc xóa đói, giảm nghèo chưa rõ nét, đa số người dân, nhất là người dân tộc thiểu số chưa thể sống được, làm giàu bằng kinh tế lâm nghiệp.

Đối với các hạn chế nêu trên, ngoài các nguyên nhân khách quan thì các nguyên nhân chủ quan chính được xác định là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức; có tình trạng cán bộ buông lỏng quản lý, tiếp tay cho các đối tượng khai thác, vận chuyển gỗ trái phép; năng lực quản lý của một số chủ rừng đặc biệt là các Công ty lâm nghiệp, hộ gia đình nhận đất nhận rừng và Ủy ban nhân dân xã còn hạn chế; công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng vẫn còn nhiều bất cập; nguồn lực ngoài quốc doanh còn nhiều tiềm năng nhưng chưa quan tâm thu hút đầu tư...

Để khắc phục các hạn chế trong lĩnh vực lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và trong thời gian tới sẽ tập trung chính vào các nội dung chính như: Tập trung rà soát, sắp xếp và quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản, mộc dân dụng *(kể cả mua bán, kinh doanh lâm sản ngoài gỗ, nhất là nhựa thông)*; có cơ chế kiểm tra, kiểm soát và quản lý chặt chẽ việc quản lý hồ sơ lâm sản, hóa đơn mua bán gỗ tránh hiện tượng quay vòng hồ sơ lâm sản; tăng cường xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý và tập trung điều tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; có giải pháp cải thiện sinh kế người dân và cộng đồng dân cư sống gần rừng đảm bảo có nguồn thu nhập ổn định từ rừng, gắn với việc tham gia quản lý, bảo vệ, trồng rừng và phát triển rừng, ngăn chặn hiệu quả việc phát rừng làm nương rẫy và có giải pháp phục hồi rừng...

\* ***Ý kiến của đại biểu***: Trung tâm Phục vụ hành chính công đã được thành lập và hoạt động có hiệu quả. Tuy nhiên, việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân có lúc chưa đồng bộ. Theo phản ảnh của người dân thì thủ tục còn rất rườm rà, tình trạng quá tải phải chờ lâu, cán bộ phụ trách tiếp nhận trả hồ sơ tại cơ quan một cửa ít. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng tham mưu quy trình hướng dẫn đảm bảo thực hiện đồng bộ thông suốt và đảm bảo thời gian; tiếp tục chỉ đạo rà soát sắp xếp cho khoa học, giảm thiểu thủ tục hành chính cho người dân.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Từ khi đi vào hoạt động từ tháng 7 năm 2019 đến nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tiếp nhận 11.287 hồ sơ thủ tục hành chính, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn và trước hạn đạt 91%. Việc giải quyết thủ tục hành chính được theo quy trình nội bộ chặt chẽ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và được thực hiện công khai, minh bạch trong tất cả các khâu và người dân được giám sát, tra cứu thông tin toàn bộ quá trình giải quyết thủ tục hành chính thông qua Hệ thống thông tin điện tử một cửa và Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh sử dụng cho 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) và đã kết nối thành công với Cổng dịch vụ công quốc gia, đồng thời đã cập nhật, chuẩn hóa gần 1650 thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia để chuẩn bị cho Lễ khai trương vào ngày 9/12/2019. Sau khi Cổng dịch vụ công quốc gia, của tỉnh đi vào hoạt động, người dân có thể lựa chọn cách thức thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến hay trực tiếp tại Bộ phận Một cửa tùy theo mức độ thủ tục đã đáp ứng.

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khẩn trương tổ chức lại Bộ phận Một cửa theo đúng mô hình của Nghị định 61/2018NĐ-CP để phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

***\* Ý kiến của đại biểu:***

Công tác chỉnh trang đô thị: Cần có giải pháp tăng cường lộ trình đầu tư chỉnh trang vỉa hè, cây xanh, có giải pháp làm đường đối với các tuyến nội phố. Đối với các tuyến phố gắn biển Tuyến phố văn minh, tuy nhiên việc vi phạm tràn lan, đề nghị tập trung xem xét chấn chỉnh.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

Về công tác chỉnh trang đô thị liên quan đến vấn đề trên đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện([[29]](#footnote-29))*.* Về giải pháp, lộ trình đầu tư chỉnh trang vỉa hè, cây xanh, cắm biển tuyên truyền phố văn minh … theo phân cấp quản lý việc đầu tư xây dựng các tuyến đường: Chỉnh trang đô thị, khắc phục sửa chữa..., thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Do đó, đề nghị các địa phương căn cứ nguồn vốn hàng năm được ngân sách cấp tỉnh phân cấp và các nguồn vốn hợp pháp khác để quyết định lộ trình đầu tư chỉnh trang đô thị, sửa chữa các tuyến đường theo đúng các quy định hiện hành.

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương liên quan tăng cường công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác chỉnh trang đô thị; thực hiện nghiêm các ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về vấn đề trên.

***\* Ý kiến của đại biểu****:* Đề nghị đưa giải pháp: *“Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ, đặc biệt dành chỉ tiêu biên chế hợp lý để bố trí, tuyển dụng đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng ở các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đạt tỷ lệ người cán bộ, công chức, viên chức là dân tộc thiểu số theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 568/KH-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh theo lộ trình quy định”* vào Nghị quyết về tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

***Ủy ban nhân dân tỉnh*** tiếp thu và biên tập lại nội dung tại giải pháp số 4. Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực như sau: “…*Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn, nghiệm vụ cho đội ngũ ông chức, viên chức, người lao động… Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ, đặc biệt trí thức người dân tộc thiểu số và trí thức nữ*”.

**2. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2019**

***\* Ý kiến của đại biểu:***

*-* Thực tế hiện nay, việc xử lý các bãi rác thải, khu tập kết rác thải chưa tốt, gây ô nhiễm, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có giải pháp khắc phục tình trạng này.

*-* Quan tâm chỉ đạo các đơn vị, nhà máy chế biến mủ cao su khắc phục tình trạng phát tán mùi hôi, quy hoạch xây dựng vị trí thu gom mủ cao su nhằm tránh tình trạng thu gom, vận chuyển nhỏ lẻ làm vương vãi nước thải từ mủ cao su ra môi trường. Đề nghị tăng cường kiểm tra đột xuất, tiếp nhận thông tin của quần chúng nhân dân và xử lý kịp thời đối với các nhà máy chế biến.

*-* Thực trạng ô nhiễm môi trường, đặc biệt là nhà Đăk Mốt (Vạn Lợi), nhất là buổi sáng; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo.

- Báo cáo 100% tỷ lệ khu công nghiệp đảm bảo nhưng chưa đánh giá tình hình môi trường ở nông thôn để có giải pháp

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu và thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh về các Tờ trình, Đề án, Báo cáo do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Kỳ họp thứ 9*(Điểm 1 Mục I Báo cáo số 313/BC-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019)*.Đồng thời Ủy ban nhân dân tỉnh xin tiếp các ý kiến của Đại biểu, trong thời gian tới sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp cũng như tại khu vực nông thôn để có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường và kịp thời xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định.

**3. Báo cáo về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.**

***\* Ý kiến của đại biểu:*** Các vụ vi phạm pháp luật ngày càng tăng về số vụ, tính chất ngày càng tinh vi; các cơ quan còn bỏ lọt nhiều vụ không xử lý, xử lý không kịp thời; đề nghị tỉnh chỉ cần chỉ đạo tăng cường hơn nữa công tác phòng, chống tội phạm.

***Ủy ban nhân dân tỉnh:*** Triển khai kiến nghị của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo thẩm tra công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 3233/UBND-NC ngày 04 tháng 12 năm 2019 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai nhiệm vụ công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2020.

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ đề nghị các cơ quan chức năng rà soát, làm rõ các vụ việc bỏ lọt tội phạm hoặc không xử lý kịp thời để xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các giải pháp nhằm tăng cường hơn nữa công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

***\* Ý kiến của đại biểu:*** Hiện nay, chính quyền có nhiều giải pháp nhằm ngăn chặn hoạt động của tín dụng đen, tuy nhiên các đối tượng vẫn gửi tin nhắn và đưa ra các chiêu thức dụ dỗ người dân *(như trúng thưởng các hàng hóa có giá trị lớn, tiền mặt…)*; đề nghị cần có giải pháp.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Thời gian gần đây, xuất hiện nhiều hình thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người dân; đặc biệt là tình trạng lừa đảo qua mạng internet, mạng viễn thông gia tăng. Để tăng cường ngăn chặn, xử lý các hoạt động lừa đảo trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh tăng cường công tác nắm tình hình, có biện pháp phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi lừa đảo theo quy định của pháp luật; nghiên cứu, thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân khi bị các đối tượng lừa đảo. Giao các cơ quan, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao cảnh giác trước các phương thức, thủ đoạn mà các đối tượng thường sử dụng để lừa đảo([[30]](#footnote-30)). Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương tăng cường phối hợp hơn nữa nhằm xử lý có hiệu quả tình trạng trên trong thời gian tới.

***\* Ý kiến của đại biểu:*** Đề nghị cần quan tâm hơn đến công tác xử lý tin báo tố giác tội phạm; có giải pháp quyết liệt trong xử lý tội phạm ma túy.

***Ủy ban nhân dân tỉnh:*** Trong năm 2019, lực lượng Công an các cấp đã tiếp nhận và giải quyết tổng số 703 tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố *(tin tồn năm 2018 chuyển qua 149 tin; tin mới tiếp nhận 550 tin; phục hồi xác minh 04 tin)*, kết quả đã giải quyết 605 tin *(đạt tỷ lệ 86%)*. Đối với công tác phòng, chống ma túy, lực lượng chức năng của tỉnh đã phát hiện, bắt giữ 59 vụ *(tăng 12 vụ so với cùng kì năm 2018)*, đã khởi tố 45 vụ.

Thực hiện các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kiện toàn Tổ Công tác liên ngành phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy trên địa bàn tỉnh và ban hành triển khai thực hiện Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại xã, phường, thị trấn” trên địa bàn tỉnh([[31]](#footnote-31)). Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng và địa phương tăng cường công tác xử lý tin báo tố giác tội phạm theo quy định của pháp luật; đồng thời, có giải pháp căn cơ hơn nữa đối với xử lý tội phạm ma túy trong thời gian tới.

**4. Nội dung khác**

***\* Ý kiến của đại biểu:*** Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố để chính quyền địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Nội dung trên Ủy ban nhân dân tỉnh đã có ý kiến tại mục 5 phần I của Báo cáo số 313/BC-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thảo luận của các tổ Đại biểu và thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh. Hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 2858/UBND-KTTH ngày 29 tháng 10 năm 2019 giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát và chuẩn bị nội dung tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về số lượng, chức danh và chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh([[32]](#footnote-32)) ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP. Trong thời gian chờ Nghị quyết mới của Hội đồng nhân dân tỉnh, các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với các chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 và Nghị quyết số 50/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

***\* Ý kiến của đại biểu:*** Công tác quản lý cơ sở vật chất các điểm trường lẻ sau khi sáp nhập chưa được quản lý, sử dụng thống nhất, nhiều nơi xuống cấp, gây lãng phí. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát lại nhu cầu thực tế để bố trí, sử dụng các điểm trường sau khi sáp nhập đảm bảo hiệu quả.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Công tác quản lý cơ sở vật chất các điểm trường lẻ sau khi sáp nhập thuộc trách nhiệm của từng địa phương và ngành giáo dục. Tiếp thu ý kiến của đại biểu, trong thời gian đến sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngành giá dục và Ủy ban nhân dân các huyện thành phố rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, sử dụng có hiệu quả tài sản các trường sau khi sắp xếp. Đồng thời sẽ tăng cường kiểm tra, trường hợp phát hiện việc quản lý, sử dụng không hiệu quả, để lãng phí sẽ xử lý trách nhiệm của từng ngành, địa phương..

***\* Ý kiến của đại biểu:*** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có giải pháp chấn chỉnh tình trạng khi phân bổ kinh phí cho các huyện, thành phố để làm các công trình vệ sinh trường học nhưng nhiều huyện không thực hiện mà để đầu tư vào nội dung khác.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau***: Việc đầu tư, sửa chữa các công trình vệ sinh tại các trường học được Ủy ban nhân dân tỉnh rất quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện thường xuyên và quyết liệt. Trong các quyết định giao kế hoạch đầu tư công hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các địa phương ưu tiên bố trí đầu tư xây dựng và sửa chữa nhà vệ sinh trường học từ nguồn vốn phân cấp đầu tư cho các huyện, thành phố. Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã thành lập Đoàn công tác do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm trưởng đoàn cùng với các sở, ngành tiến hành kiểm tra việc đầu tư, vận hành các công trình vệ sinh, nước sạch và công tác đảm bảo vệ sinh tại các trường học trên địa bàn tỉnh([[33]](#footnote-33)). Qua kiểm tra đã phát hiện và kịp thời chấn chỉnh việc đầu tư, vận hành các công trình vệ sinh tại các trường học.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đang giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương rà soát, xác định nhu cầu và xây dựng Kế hoạch/Chương trình đầu tư sửa chữa nhỏ các hạng mục, hệ thống nhà vệ sinh, cấp nước sạch các trường học trên địa bàn tỉnh, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định (*trong đó có huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện/thành phố tham gia, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác để triển khai có hiệu quả, gắn trách nhiệm của ngành và các huyện, thành phố trong việc triển khai nhiệm vụ trên*)([[34]](#footnote-34)).

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo và kiểm tra để chấn chỉnh tình trạng nêu trên.

***\* Ý kiến của đại biểu:*** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có giải pháp xử lý dứt điểm xe độ chế trên địa bàn tỉnh tránh tình trạng sử dụng xe này để vận chuyển lâm sản trái phép.

***Ủy ban nhân dân tỉnh******tiếp thu và có ý kiến như sau:*** Hiện nay vẫn còn một số ít xe máy cày, công nông độ chế tham gia hoạt động tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa phục vụ sản xuất mà lực lượng chức năng chưa xử lý triệt để được. Do xe máy cày, xe công nông là phương tiện cơ giới chủ yếu để phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp và vận chuyển nông sản của người dân, đồng thời cũng là tài sản lớn của bà con nông dân nên trong quá trình xử lý các phương tiện trên gặp nhiều khó khăn, chưa kiên quyết.

Để xử lý tình trạng trên, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các lực lượng chức năng, các địa phương tăng cường tuyên truyền, quán triệt không sử dụng các xe độ chế khi tham gia giao thông và xử lý nghiêm đối với các trường hợp sử dụng xe này để vận chuyển lâm sản trái phép.

***\* Ý kiến của đại biểu:*** Công tác quản lý các trò chơi điện tử chưa chặt chẽ, vi phạm về thời gian, ảnh hưởng lớn đến thê hệ trẻ, đặc biệt là tuổi học sinh.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các ngành chức năng và các địa phương tăng cường công tác quản lý hoạt động trò chơi điện tử nói riêng và Internet nói chung([[35]](#footnote-35)). Theo đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố tổ chức thanh tra, kiểm tra hàng năm và tiến hành xử phạt hành chính đối với hoạt động kinh doanh vi phạm([[36]](#footnote-36)). Gần đây nhất, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 2879/UBND-KGVX ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc tăng cường công tác quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh trên môi trường mạng.

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, thời gian đến Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các huyện, thành phố thực hiện nghiêm qui định thẩm định các điều kiện để được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; chỉ đạo các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền; tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động của các điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là nâng cao công tác giáo dục học sinh-sinh viên trên môi trường mạng.

***\* Ý kiến của đại biểu:*** Đề nghị quan tâm chế độ chính sách đối với cán bộ y tế, vì trường hợp bỏ việc cao.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Thời gian gần đây, tình trạng bác sĩ đang công tác tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghỉ việc có chiều hướng gia tăng. Theo báo cáo của Sở Y tế, từ đầu năm 2017 đến nay đã có khoảng 30 bác sỹ, dược sĩ xin thôi việc hoặc tự ý bỏ việc để chuyển ra ngoài tỉnh. Qua quá trình tiếp xúc, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, chỉ một số ít bác sỹ nghỉ việc thật sự do hoàn cảnh gia đình, còn yếu tố tác động chính đến tình trạng bác sĩ bỏ việc chủ yếu là do thu nhập và điều kiện làm việc tốt hơn tại các bệnh viện tư hoặc ở những tỉnh có chính sách thu hút hấp dẫn.

Để giải quyết vấn đề trên, ngành Y tế đang xây dựng Đề án thu hút và ưu đãi bác sĩ y khoa của tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; chính sách đãi ngộ và thu hút nhân tài đối với cán bộ y tế, nhất là cán bộ có trình độ đại học, sau đại học.

***\* Ý kiến của đại biểu:*** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát các về vệ sinh an toàn thực phẩm nhất là mặt hàng bánh kẹo trước trong và sau dịp tết Nguyên Đán năm 2020.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Ủy ban nhân dân tỉnh đang xem xét, ban hanh Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020. Theo đó, sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung liên quan, trong đó có công tác kiểm tra đối với thực phẩm sử dụng nhiều dịp Tết như bánh, kẹo... Đồng thời, xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

***\* Ý kiến đại biểu:*** Công tác quyết toán dự án hoàn thành vẫn còn tồn 88 dự án; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cần có chế tài xử lý, yêu cầu nghiêm túc thực hiện việc quyết toán dự án hoàn thành, tránh trường hợp các doanh nghiệp chay ì, trốn thuế...

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

Về lập thủ tục quyết toán dự án hoàn thành thuộc trách nhiệm của các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư *(không thuộc các nhà thầu, doanh nghiệp)*.

Về giải pháp chế tài, xử lý các dự án lập thủ tục quyết toán dự án hoàn thành chậm: Ủy ban nhân dân tỉnh đã có rất nhiều văn bản chỉ đạo các sở ngành, địa phương và các chủ đầu tư đẩy nhanh thủ tục quyết toán dự án hoàn thành trong nhưng năm vừa qua. Trong năm 2019, đã xử phạt 10 chủ đầu tư([[37]](#footnote-37)) *(với 23 danh mục dự án)*, với số tiền phạt 800 triệu đồng; đã nộp ngân sách nhà nước 320 triệu đồng([[38]](#footnote-38)); các danh mục dự án còn lại sẽ tiếp tục thực hiện các chế tài xử lý theo quy định của Pháp luật sau khi các Chủ đầu tư giải trình.

Về số dự án tồn đọng 88 dự án *(cấp tỉnh 3 dự án, cấp huyện 85 dự án)*: Đối với 03 dự án cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ giao Sở Xây dựng, Sở Tài chính xử phạt vi phạm theo đúng quy định. Đối với 85 dự án còn lại thuộc cấp huyện quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có giải pháp xử lý vấn đề trên theo đúng quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ; trường hợp địa phương nào còn tiếp tục để xảy ra trình trạng chậm lập thủ tục quyết toán dự án hoàn thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo triển khai chấn chỉnh vấn đề trên trong thời gian đến và các năm tiếp theo.

**\* *Ý kiến của đại biểu:*** Hiện nay cây cao su bị chặt hạ nhiều, vì vậy, tỷ lệ độ che phủ rừng có đảm bảo chính xác không? Số liệu diện tích trồng rừng năm 2019 là bao nhiêu và có đảm bảo độ che phủ không *(tính cả cao su)*?

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

- Về công tác phát triển rừng:Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã vận dụng các nguồn lực từ dịch vụ môi trường rừng và nguồn hỗ trợ của Quỹ Bảo vệ Phát triển rừng tỉnh trồng 71.405 cây phân tán; trồng mới 402,89 ha rừng tập trung. Bên cạnh đó, thực hiện chăm sóc 4.091,23 harừng trồng tập trung.

**-** Độ che phủ của rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2019 là 62,78%, trong đó bao gồm diện tích cây cao su trồng trên đất lâm nghiệp của các doanh nghiệp, tập trung chủ yếu trên địa bàn huyện Ia H’Drai, Sa Thầy, qua theo dõi, hiện nay các doanh nghiệp này đang chăm sóc, bảo vệ, không có tình trạng chặt hạ cây cao su *(đối với diện tích cây cao su không trồng trên đất lâm nghiệp thì không tính vào độ che phủ rừng)*.

**\* *Ý kiến của đại biểu:*** Về phát triển sản phẩm đặc trưng dược liệu dưới tán rừng trên địa bàn Đăk Glei (vướng rừng phòng hộ); Nguồn cung ứng giống sâm Ngọc Linh chưa đảm bảo, hiện ngân sách phân khai không đảm bảo; đề nghị UBND tỉnh có giải pháp chỉ đạo tháo gỡ.

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

- Về phát triển dược liệu dưới tán rừng quy hoạch chức năng phòng hộ hiện không có vướng mắc về quy định pháp luật. Do đó, đề nghị huyện Đăk Glei phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng, giao đất, giao đất cho thuê đất để thực hiện việc phát triển dược liệu dưới tán rừng theo quy định. Đối với việc trồng sâm Ngọc Linh và dược liệu dưới tán rừng đặc dụng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2019 đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ thống nhất chủ trương tỉnh Kon Tum thực hiện Phương án thí điểm trồng Sâm Ngọc Linh và dược liệu dưới tán rừng đặc dụng kết hợp bảo vệ rừng bền vững trên địa bàn tỉnh với quy mô 1.222 ha, trong đó: Diện tích bố trí cho hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn thực hiện là 654 ha; diện tích bố trí cho tổ chức kinh tế thực hiện là 568 ha. Sau khi Thủ tướng Chính phủ có ý kiến, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo tổ chức thực hiện theo quy định.

- Về cung ứng giống sâm Ngọc Linh: Để đảm bảo nguồn giống đảm bảo nguồn gốc, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 1006/UBND-NNTN ngày 26 tháng 4 năm 2019 chỉ đạo Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đăk Tô (*doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận nguồn giống gốc Sâm Ngọc Linh*) có phương án cung ứng tối thiểu 50% hạt giống hoặc cây con Sâm Ngọc Linh đối với số hạt giống thu được trên diện tích Sâm Ngọc Linh đã trồng của đơn vị để đưa ra thị trường phục vụ công tác phát triển Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh (*giá hạt giống, cây con theo giá thị trường*). Do đó, đề nghị các tổ chức, cá nhân có nhu cầu liên hệ, làm việc với Công ty để thống nhất cụ thể về số lượng và đơn giá làm cơ sở thực hiện.

***\* Ý kiến của đại biểu:***Khi triển khai các dự án lớn, đề nghị xem xét việc đảm bảo tư liệu sản xuất cho người dân, trong đó chú ý đảm bảo đất sản xuất cho người dân tại vùng triển khai dự án, trong đó đặc biệt lưu ý đến các dự án thủy điện trên địa bàn Đăk Glei, và xã Đăk Psi huyện Đăk Hà, thời gian qua phát sinh phản ánh, khiếu nại của người dân đề nghị quan tâm đến việc thu hút đầu tư gắn với đảm bảo đất sản xuất.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

Nhằm thu hút, kêu gọi và huy động mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để triển khai, thực hiện đầu tư các dự án phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, trong đó có các dự án thủy điện. Trong quá trình triển khai thực hiện các dự án thủy điện trên địa tỉnh nói chung và địa bàn các huyện Đăk Glei, Đăk Hà nói riêng có gây ảnh hưởng đến diện tích đất sản xuất của người dân; một vài dự án phải di dân, tái định cư như dự án Thủy điện Đăk Mi. Tuy nhiên, diện tích đất sản xuất, đất nương rẫy bị ảnh hưởng đa phần là diện tích đất cằn cỗi, ven sông suối và có độ dốc lớn nên năng suất không cao.

Nhằm đảm bảo ổn định đời sống, hoạt động sản xuất và quyền lợi của người dân trong vùng dự án; Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương liên quan phối hợp với nhà đầu tư đánh giá toàn diện tác động của dự án đối với kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trong khu vực; nhất là việc kiểm tra, rà soát cụ thể từng trường hợp bị ảnh hưởng để làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành. Đối với các hộ gia đình bị ảnh hưởng, không đảm bảo diện tích đất ở, đất sản xuất thì Chính quyền địa phương phối hợp với Nhà đầu tư để xây dựng các khu tái định cư và tái định canh nhằm đảm bảo ổn định đười sống và sản xuất của người dân tại nơi ở mới bằng hoặc cao hơn ở nơi ở cũ. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công tác đo đạc, thống kê làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng có sai sót, thiếu của người này hoặc thừa của người khác dẫn đến tình trạng phản ánh, khiếu nại của các hộ gia đình, cá nhân.

Tiếp thu ý kiến góp ý đại biểu, trong thời gian tới Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban ngành và địa phương liên quan phối hợp với nhà đầu tư kiểm tra, rà soát các tác động tiêu cực của dự án thủy điện đến sinh hoạt và hoạt động sản xuất của Nhân dân trong khu vực dự án để có giải pháp xử lý, khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

***\* Ý kiến của đại biểu:*** Vấn đề ra vào khu vực biên giới chưa được quản lý chặt chẽ, dẫn đến các vi phạm trong các lĩnh vực trong khu vực biên giới; giải pháp khắc phục như thế nào?

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Thời gian qua, các lực lượng chức năng của tỉnh đã tiến hành đồng bộ các biện pháp công tác biên phòng, quản lý bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; chủ động nắm tình hình nội, ngoại biên để kịp thời tham mưu, đề xuất cấp thẩm quyền giải quyết các vấn đề về chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới. Lực lượng Biên phòng tỉnh đã phối hợp với lực lượng bảo vệ biên giới của Lào và Campuchia tổ chức tuần tra song phương; duy trì hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng; phối hợp tổ chức tuần tra, bảo vệ đường biên, mốc giới được 462 đợt/3.220 lượt người tham gia; phối hợp tổ chức tuần tra song phương 26 đợt/394 lượt người tham gia tuần tra, kiểm soát bảo vệ đường biên, mốc giới.... Bên cạnh đó, do địa bàn biên giới rộng, địa hình phức tạp, lưu lượng người và phương tiện ra vào khu vực biên giới ngày càng tăng nên trong khu vực biên giới vẫn còn tình trạng lén lút, khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép qua biên giới; buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển ma túy, pháo trái phép.

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các lực lượng chức năng tiếp tục tăng cường công tác quản lý, bảo vệ biên giới, như: Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý bảo vệ nội bộ, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ trong thực hiện nhiệm vụ; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả hoạt động vi phạm quy chế biên giới, của các loại tội phạm; tổ chức thực hiện tốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng liên quan trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

***\* Ý kiến của đại biểu:*** Đề nghi UBND tỉnh rà soát chế độ chính sách đối với cô đỡ thôn bản theo ý kiến của UBMTTQ. (*Hiện nay cô đỡ thôn bản đủ tiêu chuẩn đã được bố trí kiêm nhiệm nhân viên y tế thôn làng và có chế độ*).

***Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

Theo quy định tại Thông tư số 04/2013/TT-BYT ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế thì đối với những thôn, bản có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống, còn tồn tại phong tục tập quán không đến khám thai, quản lý thai và đẻ tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thì được bố trí thêm 01 nhân viên y tế thôn bản làm công tác chăm sóc sức khỏa bà mẹ và trẻ em (**cô đỡ thôn bản**). Tuy nhiên, trong điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở tổ dân phố, trong đó quy định: đối với mỗi tổ dân phố được bố trí **01 nhân viên y tế**; mức phụ cấp (*hệ số 0,5 đối với nhân viên công tác ở các xã đặc biệt khó khăn*); đồng thời, hiện naycô đỡ thôn bản đủ tiêu chuẩn đã được bố trí kiêm nhiệm chức danh nhân viên y tế thôn làng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Theo đó, số lượng tối đa người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giảm mạnh so với hiện nay (*loại 1 tối đa 14 người; loại 2 tối đa 12 người; loại 3 tối đa 10 người ([[39]](#footnote-39))*); ở thôn, tổ dân phố giảm còn 03 chức danh (*gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng thôn, tổ dân phố và Trưởng ban công tác mặt trận*). Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 95/HĐND-CTHĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cơ quan có chức năng theo dõi, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố ngay sau khi Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn*.*

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ lưu ý rà soát đối với nội dung kiến nghị trên khi trình ban hành Nghị quyết mới thay thế cho Nghị quyết 04/2014/NQ-HĐND cho phù hợp với các quy định mới và tình hình thực tế của từng địa phương.

\* **Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh xin tiếp thu các ý kiến tham gia xác đáng của đại biểu để bổ sung, chỉ đạo trong thời gian tới, cụ thể:**

- Chỉ đạo tăng cường quản lý và theo dõi các trường hợp đang lao động tại nước ngoài nhằm bảo đảm sự an toàn, hiệu quả cho người lao động tham gia xuất khẩu lao động. Tăng cường quản lý lao động nước ngoài tại địa bàn các huyện thành phố *(Nhà máy mì Phương Hoa sử dụng lao động người nước ngoài nhưng địa phương khó kiểm tra nắm bắt)*.

- Có giải pháp quản lý về chất lượng nước sạch trong tiêu dùng, vì hiện nay chất lượng nước không đảm bảo.

- Tiếp tục chỉ đạo các triển khai giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của đội ngũ y, bác sĩ trên địa bàn tỉnh; công tác phòng chống dịch bệnh, chú trọng ở các vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

- Phát động phong trào tiết kiệm trong cán bộ công chức, trong người dân để tạo điều kiện cho người dân phát triển kinh tế.

- Chỉ đạo kiểm tra, rà soát việc bàn giao cụ thể Dự án làng Thanh niên lập nghiệp về cho địa phương quản lý theo đúng quy định *(hồ sơ Dự án, diện tích giao đất cho các hộ, diện tích quản lý cao su*...*)*.

- Quan tâm công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng, sử dụng phân bón; tăng cường công tác tuyên truyền người dân về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, không để tồn dư lượng hóa học trong sản xuất nông nghiệp.

1. () Kịch bản 1 tăng 10,16%; Kịch bản 2 tăng 11,40%; Kịch bản 3 tăng 12,25%.  [↑](#footnote-ref-1)
2. () Phê duyệt Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Trước 01/7/2016 là 18,25%/năm, bình quân 1,5%/tháng; từ ngày 01/7/2016 là 10,95%/năm, bình quân 0,9%/tháng. [↑](#footnote-ref-3)
4. () (1) Đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự; (2) Liên quan đến trách nhiệm hình sự; (3) bỏ địa chỉ kinh doanh; (4) chờ giải thể; (5) mất khả năng thanh toán; (6) hoặc đã áp dụng hết các biện pháp cưỡng chế nợ thuế [↑](#footnote-ref-4)
5. () Nghị quyết về khoanh tiền nợ thuế, xóa tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước (Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV, chiều ngày 26/11 Quốc hội tiến hành biểu quyết thông qua Nghị quyết này với số phiếu tán thành là 91,3%). Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2020. [↑](#footnote-ref-5)
6. () các tiêu chí không đạt chủ yếu là: tiêu chí số 2 về giao thông, số 10 về thu nhập, số 13 về tổ chức sản xuất, số 15 về y tế, số 19 về quốc phòng và an ninh. [↑](#footnote-ref-6)
7. () (1) Khu vực đối diện với cây xăng Tùng Dương, phường Trường Chinh (Chủ sử dụng đất: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên); (2) Khu vực nhà liền kề và quán cà phê Villa của Công ty Dương Châu Land, tại đường Trần Phú; (3) Khu vực gần khách sạn Kon Klor, phường Thắng Lợi (chủ sử dụng đất: bà Nguyễn Thị Ngọc Liên); (4) Khu vực gần khách sạn Kon Klor, phường Thắng Lợi (chủ sử dụng đất: bà Nguyễn Thị Ngọc Liên); (5) Khu vực gần khách sạn Kon Klor, phường Thắng Lợi (chủ sử dụng đất: ông Võ Thành Nguyên); (6) Khu vực thửa đất thôn 2, xã Đăk Cấm (chủ sử dụng đất: ông Huỳnh Nuôi). [↑](#footnote-ref-7)
8. () Cụ thể nhu: Kế hoạch số 2636/KH-UBND ngày 15 tháng 10 tháng 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014 - 2020; Kế hoạch số 1182/KH-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2015 - 2020 theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện đề án phát triển đội ngũ CBCCVC người DTTS trong thời kỳ mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo lồng ghép công tác xây dựng và phát triển đội ngũ CBCCVC người DTTS với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan hiện đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. [↑](#footnote-ref-8)
9. () Như: Thực hiện nghiêm các chế độ ưu tiên trong tuyển dụng; dành riêng chỉ tiêu biên chế (từ năm 2016-nay đã chỉ đạo dành riêng 281 chỉ tiêu) để tuyển dụng CBCCVC người DTTS; thực hiện nghiêm túc việc bố trí công tác cho người DTTS tốt nghiệp hệ cử tuyển... [↑](#footnote-ref-9)
10. () Như: tỷ lệ CBCCVC người DTTS tham gia vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là chiếm tỷ lệ 15,51% (vượt 0,51%); tỷ lệ CBCCVC người DTTS tham gia vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã chiếm tỷ lệ 46,14% (vượt 1,14%); ... [↑](#footnote-ref-10)
11. () Tại Quyết định số 755/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ; [↑](#footnote-ref-11)
12. () Tại Quyết định 54/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ [↑](#footnote-ref-12)
13. () Dự án 1 – Chương trình 30a: tỷ lệ giải ngân đạt **59,97%**; Dự án 2 – Chương trình 135: tỷ lệ giải ngân đạt **67,36%**; Dự án 3 - Hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135: tỷ lệ giải ngân đạt **56,63%**; Dự án 5 – Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình: tỷ lệ giải ngân đạt **62,64%**. [↑](#footnote-ref-13)
14. () Đến ngày 30 tháng 8 năm 2019, Bộ Thông tin và Truyền thông mới có văn bản số 3660/BTTTT-KHTC chấp thuận việc triển khai kế hoạch thực hiện. Đến nay, dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Theo báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông, dự kiến dự án sẽ giải ngân xấp xỉ 100% kế hoạch vốn được giao. [↑](#footnote-ref-14)
15. Tiền lãi thu sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; (ii) Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh,Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện; (iii) Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp, các Sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ ngân sách địa phương. [↑](#footnote-ref-15)
16. () Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ

    Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ

    Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ [↑](#footnote-ref-16)
17. () Gồm 3.016 viên chức Hạng II *(do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt)* và 4.533 viên chức Hạng III, Hạng IV *(do Sở Nội vụ và các đơn vị, địa phương phê duyệt)* thuộc 3 cấp học. [↑](#footnote-ref-17)
18. () Theo đó, các Bộ, ngành địa phương có thẩm quyền tổ chức thăng hạng CDNN giáo viên từ hạng II lên hạng I đối với giáo viên THCS và giáo viên THPT; từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên THPT thuộc phạm vi quản lý. Đối với các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên còn lại (từ hạng IV lên hạng III đối với giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học; từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học và giáo viên THCS) thuộc phạm vi quản lý, địa phương tổ chức hoặc phân cấp, ủy quyền cho các đơn vị tổ chức. [↑](#footnote-ref-18)
19. () Tại các văn bản: Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2019; Công văn số 2357/UBND-KT ngày 31 tháng 8 năm 2017; Công văn số 1085/UBND-KTTH ngày 08 tháng 5 năm 2019; Công văn số 655/UBND-KTTH ngày 25 tháng 3 năm 2019; Công văn số 1158/UBND-KTTH ngày 17 tháng 5 năm 2019; Công văn số 2126/UBND-KTTH ngày 15 tháng 8 năm 2019; Công văn số 2951/UBND-KTTH ngày 06 tháng 11 năm 2019; Công văn số 3131/UBND-KTTH ngày 25 tháng 11 năm 2019. [↑](#footnote-ref-19)
20. () Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2501/SKHĐT-TH ngày 26 tháng 11 năm 2019. [↑](#footnote-ref-20)
21. () Trong đó, nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ giao vào tháng 6/2019, nguồn vốn nước ngoài giao trong tháng 7/2019, nguồn vốn việc trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai len giao vào tháng 10/2019, Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng giao bổ sung vào tháng 11/2019 [↑](#footnote-ref-21)
22. () Văn bản số 3282/UBND-HTĐT ngày 22/11/2018; Văn bản số 2636/UBND-KTTH ngày 10/10/2019. [↑](#footnote-ref-22)
23. () Xã Vinh Quang - TP.Kon Tum, xã Pờ Ê - huyện Kon Plong, xã Đăk Tờ Lung - huyện Kon Rẫy, xã Đăk Pét - huyện Đăk Glei, xã Đăk Dục - huyện Ngọc Hồi, xã Sa Nghĩa - huyện Sa Thầy. [↑](#footnote-ref-23)
24. () Xã Đăk Cấm - TP Kon Tum, xã Ngọc Tụ - huyện Đăk Tô, xã Đăk Xú - huyện Ngọc Hồi và xã Đăk Môn - huyện Đăk Glei. [↑](#footnote-ref-24)
25. () Cụ thể: Tỉnh ủy đã có Kết luận số 1188-KL/TU ngày 03 tháng 10 năm 2019 về sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, có tính đến năm 2025 và Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã ban hành Chương trình hành động cụ thể tại Quyết định 1334/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019. [↑](#footnote-ref-25)
26. () Điều chỉnh tiêu chí số 6 về cơ sơ vật chất văn hóa, tiêu chí số 10 về thu nhập. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ và có giải pháp cụ thể đối với các tiêu chí không cần nhiều kinh phí để thực hiện: Tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất, tiêu chí số 15 về y tế, tiêu chí số 17 về môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chí số 19 về quốc phòng an ninh. [↑](#footnote-ref-26)
27. () Với các chuỗi giá trị như: Liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm Sắn; liên kết sản sản xuất, tiêu thụ sản phẩm mía nguyên liệu; Liên kết sản xuất rau, quả an toàn thực phẩm; Liên kết sản xuất cây Dược liệu; liên kết sản xuất trồng cây thức ăn chăn nuôi. [↑](#footnote-ref-27)
28. () Trong năm 2019:

    - Tổng số vụ vi phạm phát hiện 408 vụ; tổng khối lượng gỗ vi phạm 3.177,529 m3 gỗ tròn, quy tròn các loại; so với cùng kỳ năm 2018: số vụ vi phạm giảm *87 vụ (tương ứng 17,6%*), diện tích rừng bị thiệt hại giảm 7,033 ha (*tương ứng 27%%*), khối lượng gỗ vi phạm tăng 571,383 *m3 gỗ các loại (tương ứng 21,9%).*

    - Đã kỷ luật đối với 05 trường hợp giữ chức vụ lãnh đạo. Xử lý 02 vụ án, phạt tù giam đối với 03 trường hợp với tổng cộng 11 năm, 10 tháng tù giam *(10 tháng đối với 01 trường hợp nguyên là công chức tại Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy; 08 năm đối với 01 trường hợp nguyên là Trạm trưởng Bảo vệ rừng thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Chư Mom Ray; 03 năm đối với 01 trường hợp nguyên là cán bộ bảo vệ rừng trạm Bờ Y thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Chư Mom Ray).* Ngoài ra, các đơn vị đã nghiêm túc xử lý 10 trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ QLBVR. Điều động luân chuyển đối với 74 trường hợp công tác trong lĩnh vực lâm nghiệp. [↑](#footnote-ref-28)
29. () Tại Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện các lĩnh vực đột phá năm 2019, Kết luận số 220-KL/TU ngày 12/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấn chỉnh tình trạng xây nhà ở, công trình kiến trúc trái phép trên địa bàn tỉnh; các văn bản của UBND tỉnh như: Chỉ thị số 05/CT-UBND, ngày 15/6/2016 về việc tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình hành động triển khai thực hiện 03 lĩnh vực đột phá phát triển kinh tế-xã hội năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND, ngày 11/01/2016 về quy định việc cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Thông báo số 340/TB-UBND ngày 04/10/2019... [↑](#footnote-ref-29)
30. () Công văn số 3002/UBND-NC ngày 12/11/2019. [↑](#footnote-ref-30)
31. () Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 và Kế hoạch số 2632/KH-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-31)
32. () Để thay thế Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về số lượng, chức danh và chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 50/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 về bổ sung khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-32)
33. () Từ ngày 27/02/2018 đến ngày 10/5/2018, do đồng chí Lại Xuân Lâm, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn. [↑](#footnote-ref-33)
34. () Tại Văn bản số 3090/VP-KTTH ngày 03/12/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-34)
35. () Hiện nay, toàn tỉnh có 172 đại lý internet cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử được phép kinh doanh. [↑](#footnote-ref-35)
36. () Năm 2017, đã tiến hành kiểm tra tại 43 đại lý Internet trên địa bàn các huyện Ngọc Hồi, Đăk Tô, Đăk Hà, Sa Thầy, Kon Plông và thành phố Kon Tum và xử phạt hành chính đối với hành vi hoạt động kinh doanh quá giờ với tổng số tiền phạt trong đợt kiểm tra là: 47.000.000đ. Năm 2018, kiểm tra đột xuất về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn huyện Đăk Hà, tổng số tiền xử phạt vi phạm: 10.000.000 đồng (theo qui định về giờ mở cửa của các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử: từ 8 giờ đến 22 giờ trong ngày). [↑](#footnote-ref-36)
37. () UBND thành phố Kon Tum; Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Nham; Bệnh viện Y dược cổ truyền; Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy; Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà; Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy; Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy; Đài phát thanh Truyền hình tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi. [↑](#footnote-ref-37)
38. () Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy, Sa Thầy, thành phố Kon Tum, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy và Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh [↑](#footnote-ref-38)
39. () Theo Nghị định 92/2009/NĐ-CP: cấp xã loại 1: không quá 22 người, loại 2: không quá 20 người; loại 3: không quá 19 người [↑](#footnote-ref-39)